

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC LÂM TH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC LÂM TH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGOC LAM TH COMMERCIAL
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NGOCLAMTH CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400853119

3. Ngày thành lập: 29/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Đức Thịnh, Xã Đức Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0961191887

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
2.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
6.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
7.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
8.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
9.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
10.	Chăn nuôi gia cầm	0146
11.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
12.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
13.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
14.	Bốc xếp hàng hóa	5224
15.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
16.	Quảng cáo	7310
17.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
18.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
19.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391

20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, thiết bị âm thanh, thiết bị ngoại vi và phần mềm tin học, vi tính; Lắp đặt hệ thống camera; Bán buôn thiết bị nghe nhìn; Tivi các loại; Thiết bị âm thanh loa đài, đầu âm li; Thiết bị xử lý số; Thiết bị ánh sáng; Máy móc, thiết bị và phụ tùng khác.	4659
21.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình Chi tiết: Sửa chữa camera các loại	9522
22.	Xuất bản phần mềm	5820
23.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh gạch, ngói, gốm, sứ xây dựng không chịu lửa.	3290
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
25.	Khai thác và thu gom than non	0520
26.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh than non, than phụ phẩm qua nghiền, muab án than cốc, than bán cốc (qua lửa); Kinh doanh than bùn, than cám; Kinh doanh than tổ ong, than sạch; Kinh doanh nghiền các phụ phẩm của nó.	4661
27.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
28.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
29.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
30.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
32.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
35.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
36.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
37.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
38.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
39.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
40.	Sản xuất sợi	1311
41.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313

42.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4641
43.	Thu gom rác thải độc hại	3812
44.	Tái chế phế liệu	3830
45.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
46.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
47.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
48.	Thu nhập lâm sản khác trừ gỗ	0232
49.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
50.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
51.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
53.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
54.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
55.	Bán buôn tổng hợp	4690
56.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
57.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
58.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
59.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
60.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
61.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
62.	Hoạt động hậu kỳ	5912
63.	Lập trình máy vi tính	6201
64.	Cho thuê xe có động cơ	7710
65.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
66.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
67.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
68.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
69.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
70.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
71.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
72.	Khai thác gỗ	0220
73.	Sản xuất vải dệt thoi	1312

74.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
75.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
76.	Xây dựng nhà để ở	4101
77.	Xây dựng nhà không để ở	4102
78.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn, thiết kế, giám sát xây dựng	7110
79.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
80.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
81.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
82.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
83.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
84.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
85.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
86.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
87.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
88.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh buôn bán sắt thép xây dựng các loại	4663
89.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
90.	Phá dỡ	4311
91.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
92.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
93.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
94.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ băng đĩa âm thanh	4762
95.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
96.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
97.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
98.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
99.	In ấn	1811
100.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
101.	Sao chép bản ghi các loại	1820
102.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa thiết bị điện, lắp đặt hệ thống điện	3314
103.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ kho vận; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất và kinh doanh.	8299
104.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410(Chính)
105.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430

106.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
107.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
108.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399

6. Vốn điều lệ: 1.200.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM THỊ MINH HOA	Thôn Tân Sơn, Xã Thường Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	900.000.000	75,000	122043797	
2	VĂN HỮU TÙNG	Thôn Tân Sơn, Xã Thường Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	300.000.000	25,000	121653511	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ MINH HOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/07/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 122043797

Ngày cấp: 11/01/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tân Sơn, Xã Thường Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Tân Sơn, Xã Thường Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang